

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2016

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
PHONG PHÚ**

MỤC LỤC

| | Trang |
|---|---------|
| 1. Mục lục | 1 |
| 2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc | 2 - 4 |
| 3. Báo cáo kiểm toán độc lập | 5 - 6 |
| 4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 | 7 - 10 |
| 5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 | 11 |
| 6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 | 12 - 13 |
| 7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 | 14 - 57 |
| 8. Phụ lục | 58 - 64 |

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phong Phú (sau đây gọi tắt là “Tổng Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp của Tổng Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

Khái quát về Tổng Công ty

Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ doanh nghiệp Nhà nước – Tổng Công ty Phong Phú theo Quyết định số 06/2007/QĐ-BCN ngày 11 tháng 01 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương). Tổng Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301446006, đăng ký lần đầu ngày 20 tháng 02 năm 2009 và đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 03 tháng 02 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : 48 Tăng Nhơn Phú, Khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (84 – 8) 35 147 340
- Fax : (84 – 8) 38 406 790

Tổng Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

| Tên đơn vị | Địa chỉ |
|--|--|
| Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú | 378 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội |
| Nhà máy dệt 2 – Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú tại Đà Nẵng | Đường số 03, khu công nghiệp Hòa Khánh, phường Hòa Khánh Bắc, quận Linh Chiểu, TP. Đà Nẵng |
| Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú tại Đà Nẵng | 294 Ông Ích Khiêm, phường Tân Chính, quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng |
| Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú tại Bình Thuận | 215B Thủ Khoa Huân, phường Phú Thủy, TP. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận |
| Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú tại Hà Nội | 184 Nguyễn Lương Bằng, phường Quang Trung, quận Đống Đa, TP. Hà Nội |
| Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú tại Cần Thơ | 78 A1, Trần Văn Khéo, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ |

Hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Sản xuất sợi, chỉ may, chỉ thêu, vải dệt thoi, sản xuất khăn, vải, sợi, quần áo, hàng may sẵn (trừ trang phục, trừ tủy, nhuộm, hồ, in, gia công hàng đã qua sử dụng); Bao bì (trừ tái chế phế thải, sản xuất bột giấy tại trụ sở);
- Mua bán máy móc, phụ tùng ngành dệt, may. Kinh doanh thiết bị văn phòng, vật liệu điện, máy móc, thiết bị phục vụ công nghiệp, hệ thống kiểm tra đo lường phục vụ công tác thí nghiệm, môi trường. Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện, thiết bị dùng trong mạch điện). Bán buôn máy móc, thiết bị, phụ tùng máy nông nghiệp;
- Dịch vụ nghiên cứu khoa học; chuyển giao công nghệ;
- Chăn nuôi lợn (không hoạt động tại trụ sở);
- Trồng rừng và chăm sóc rừng;
- Khai thác và chế biến lâm sản;
- Thi công, tư vấn, thiết kế, lắp đặt hệ thống điện dân dụng, điện công nghiệp, điện lạnh;
- Dịch vụ ăn uống (không hoạt động ăn uống và trò chơi giải trí tại trụ sở);
- Xây dựng cơ sở hạ tầng, khu công nghiệp, khu đô thị, phát triển nhà;
- Tư vấn, môi giới bất động sản;



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Giáo dục mầm non, tiểu học;
- Gia công cơ khí;
- Sản xuất phân phối hơi nước, nước nóng, điều hòa không khí;
- Xử lý nước thải;
- Hoạt động trang trí nội thất;
- Quảng cáo;
- Bán lẻ hàng may mặc;
- Trồng cây lấy củ có chất bột, mía, cây thuốc lá, cây thuốc Lào, cây lấy sợi, cây có hạt chứa dầu, cây hồ tiêu, cây cao su, cây cà phê, cây chè; trồng rau, đậu các loại, cây cảnh và trồng hoa (không hoạt động tại trụ sở).

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Tổng Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

| Họ và tên | Chức vụ | Ngày tái bổ nhiệm |
|---------------------|----------|---------------------------------------|
| Ông Trần Quang Nghị | Chủ tịch | Tái bổ nhiệm ngày 09 tháng 4 năm 2014 |
| Ông Trần Quang Sáng | Ủy viên | Tái bổ nhiệm ngày 09 tháng 4 năm 2014 |
| Ông Phạm Xuân Trinh | Ủy viên | Tái bổ nhiệm ngày 09 tháng 4 năm 2014 |
| Bà Phạm Minh Hương | Ủy viên | Tái bổ nhiệm ngày 09 tháng 4 năm 2014 |
| Bà Bùi Thị Thu | Ủy viên | Tái bổ nhiệm ngày 09 tháng 4 năm 2014 |

Ban kiểm soát

| Họ và tên | Chức vụ | Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm |
|----------------------|------------|---------------------------------------|
| Bà Nguyễn Ngọc Hằng | Trưởng ban | Miễn nhiệm ngày 09 tháng 4 năm 2016 |
| Bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ | Trưởng ban | Bổ nhiệm ngày 09 tháng 4 năm 2016 |
| Bà Vũ Thị Thùy Dương | Thành viên | Tái bổ nhiệm ngày 09 tháng 4 năm 2014 |
| Bà Trần Liên Hữu | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 14 tháng 4 năm 2015 |

Ban điều hành, quản lý

| Họ và tên | Chức vụ | Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm |
|---------------------------|--------------------|--------------------------------------|
| Ông Phạm Xuân Trinh | Tổng Giám đốc | Bổ nhiệm ngày 03 tháng 6 năm 2013 |
| Bà Bùi Thị Thu | Phó Tổng Giám đốc | Bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2010 |
| Bà Phan Kim Hằng | Phó Tổng Giám đốc | Bổ nhiệm ngày 23 tháng 11 năm 2010 |
| Ông Trần Ngọc Nga | Phó Tổng Giám đốc | Bổ nhiệm ngày 02 tháng 01 năm 2014 |
| Ông Đinh Hồng Tiến | Giám đốc điều hành | Bổ nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2011 |
| Ông Lý Anh Tài | Giám đốc điều hành | Bổ nhiệm ngày 02 tháng 01 năm 2014 |
| Bà Lê Thị Ánh Ngọc | Giám đốc điều hành | Bổ nhiệm ngày 02 tháng 01 năm 2014 |
| Ông Nguyễn Văn Nhiệm | Giám đốc điều hành | Bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2014 |
| Ông Võ Đình Hùng | Giám đốc điều hành | Bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2014 |
| Bà Trương Thị Ngọc Phượng | Kế toán trưởng | Miễn nhiệm ngày 15 tháng 02 năm 2016 |
| | Giám đốc tài chính | Bổ nhiệm ngày 15 tháng 02 năm 2016 |
| Ông Đặng Thanh Phước | Kế toán trưởng | Bổ nhiệm ngày 15 tháng 02 năm 2016 |

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Phạm Xuân Trinh – Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 03 tháng 6 năm 2013).

030144
TỔNG CÔNG
CỐ PHẦN
PHONG PHÚ
T. PH. H. C.

0449815
TỔNG CÔNG TY
NHÌEM HUU
DAN VA TU
A & C
T. PH. H. C.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Tập đoàn.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Phạm Xuân Trinh
Tổng Giám đốc

Ngày 27 tháng 3 năm 2017





**BAKER TILLY
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



Headquarters : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Hà Nội : 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City
Branch in Nha Trang : 18 Trần Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Cần Thơ : 15-13 Võ Nguyễn Giáp St., Cần Thơ City
www.a-c.com.vn

Số: 0384/2017/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú (sau đây gọi tắt là “Tổng Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), được lập ngày 02 tháng 3 năm 2017, từ trang 07 đến trang 64, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0099-2013-008-1

Nguyễn Thị Phước Tiên - Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1199-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2017

T

P

U.N.O
TRÁC
KIỂM
T.V.B

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, Khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|------------|-------------|--------------------------|--------------------------|
| | | | | |
| B - TÀI SẢN DÀI HẠN | 200 | | 2.623.556.840.498 | 2.256.746.204.667 |
| I. Các khoản phải thu dài hạn | 210 | | 454.274.701.237 | 459.147.526.103 |
| 1. Phải thu dài hạn của khách hàng | 211 | | - | - |
| 2. Trả trước cho người bán dài hạn | 212 | | - | - |
| 3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc | 213 | | - | - |
| 4. Phải thu nội bộ dài hạn | 214 | | - | - |
| 5. Phải thu về cho vay dài hạn | 215 | V.5b | 6.780.000.000 | 4.800.000.000 |
| 6. Phải thu dài hạn khác | 216 | V.6b | 447.494.701.237 | 454.347.526.103 |
| 7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi | 219 | | - | - |
| II. Tài sản cố định | 220 | | 1.091.758.365.140 | 1.068.227.485.260 |
| 1. Tài sản cố định hữu hình | 221 | V.10 | 1.037.123.484.126 | 1.023.423.577.356 |
| - Nguyên giá | 222 | | 2.508.810.816.322 | 2.436.615.716.623 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 223 | | (1.471.687.332.196) | (1.413.192.139.267) |
| 2. Tài sản cố định thuê tài chính | 224 | V.11 | 51.322.242.235 | 44.530.894.014 |
| - Nguyên giá | 225 | | 67.063.327.205 | 52.666.012.068 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 226 | | (15.741.084.970) | (8.135.118.054) |
| 3. Tài sản cố định vô hình | 227 | V.12 | 3.312.638.779 | 273.013.890 |
| - Nguyên giá | 228 | | 3.582.749.880 | 530.250.000 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 229 | | (270.111.101) | (257.236.110) |
| III. Bất động sản đầu tư | 230 | V.13 | 13.872.843.510 | 14.355.377.202 |
| - Nguyên giá | 231 | | 14.476.010.625 | 14.476.010.625 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 232 | | (603.167.115) | (120.633.423) |
| IV. Tài sản dở dang dài hạn | 240 | | 409.423.525.744 | 128.095.893.635 |
| 1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn | 241 | | - | - |
| 2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 242 | V.14 | 409.423.525.744 | 128.095.893.635 |
| V. Đầu tư tài chính dài hạn | 250 | | 594.215.146.190 | 565.220.253.710 |
| 1. Đầu tư vào công ty con | 251 | | - | - |
| 2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết | 252 | V.2b | 497.074.070.480 | 414.548.483.523 |
| 3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 253 | V.2c | 128.215.080.199 | 181.405.535.544 |
| 4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn | 254 | V.2 | (31.074.004.489) | (30.733.765.357) |
| 5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 255 | | - | - |
| VI. Tài sản dài hạn khác | 260 | | 60.012.258.677 | 21.699.668.757 |
| 1. Chi phí trả trước dài hạn | 261 | V.9b | 19.225.277.235 | 15.878.267.779 |
| 2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại | 262 | V.15 | 78.728.071 | 171.165.692 |
| 3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn | 263 | | - | - |
| 4. Tài sản dài hạn khác | 268 | | - | - |
| 5. Lợi thế thương mại | 269 | V.16 | 40.708.253.371 | 5.650.235.286 |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 270 | | 4.851.884.337.305 | 4.587.833.440.682 |

